

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1892/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2012

|                                  |                     |
|----------------------------------|---------------------|
| CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ |                     |
| <b>ĐẾN</b>                       | Số: ... 9193 ...    |
|                                  | Ngày: ... 17/12 ... |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án nâng cao năng lực quản lý nhà nước  
ngành Quản lý đất đai giai đoạn 2011 - 2020**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt Đề án nâng cao năng lực quản lý nhà nước ngành  
Quản lý đất đai giai đoạn 2011 - 2020, với những nội dung chủ yếu sau đây:**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Nâng cao năng lực quản lý nhà nước ngành Quản lý đất đai theo hướng hiện đại nhằm tổ chức thực thi hiệu quả các nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

**2. Mục tiêu cụ thể**

a) Nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai, bảo đảm tài nguyên đất đai được quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện hệ thống chính sách, pháp luật đất đai kịp thời và đồng bộ; nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai.

- Quản lý chặt chẽ về số lượng, chất lượng và giá trị kinh tế nguồn tài nguyên đất đai; bảo vệ nghiêm ngặt quỹ đất chuyên trồng lúa, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, giữ vững ổn định chính trị - xã hội và phát triển bền vững.

- Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bảo đảm phân bổ đất đai cho các ngành, các lĩnh vực kinh tế - xã hội một cách hợp lý, hiệu quả và tiết kiệm, lồng ghép với các yếu tố bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Hoàn thành cơ bản công tác đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; đến năm 2020 cơ bản hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và hệ thống thông tin đất đai.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách kinh tế, tài chính về đất đai bảo đảm huy động tối đa nguồn lực đất đai phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục cải cách và đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi chính sách, pháp luật về đất đai. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai.

b) Hoàn thiện cơ chế quản lý và hệ thống tổ chức cơ quan quản lý nhà nước về đất đai nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai; tập trung xây dựng và hoàn thiện các tổ chức dịch vụ công về đất đai.

c) Phát triển nguồn nhân lực ngành Quản lý đất đai đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai. Đến năm 2020, tỷ lệ cán bộ quản lý đất đai ở Trung ương có trình độ trên đại học đạt 50%, trong đó có 3% - 5% chuyên gia đầu ngành, tỷ lệ cán bộ quản lý đất đai ở địa phương có trình độ đại học trở lên đạt trên 75%.

d) Tăng cường đầu tư, đổi mới trang thiết bị chuyên dùng và công nghệ hiện đại nhằm nâng cao năng lực thực hiện các nhiệm vụ quản lý, sử dụng đất và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực quản lý đất đai.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai

a) Xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật đất đai phù hợp với điều kiện của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đến năm 2015, cơ bản hoàn thành việc xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai được Quốc hội thông qua.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục chính sách pháp luật về đất đai cho đội ngũ cán bộ, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư, ưu tiên vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tăng cường chỉ đạo, tổ chức triển khai và kiểm tra việc thi hành pháp luật về đất đai; đánh giá tác động của các chính sách, pháp luật đất đai đối với phát triển kinh tế, xã hội và cộng đồng.

b) Điều tra cơ bản và đánh giá tài nguyên đất

- Tập trung điều tra cơ bản, đánh giá tiềm năng và chất lượng tài nguyên đất đai toàn quốc. Trong đó chú trọng việc điều tra các vùng đặc thù về thoái hóa, xâm nhập mặn, ngập úng, khô hạn, hoang mạc hóa, xói mòn, rửa trôi, ô nhiễm đất phục vụ quản lý, sử dụng đất bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Đổi mới phương pháp thực hiện và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong công tác thống kê, kiểm kê đất đai định kỳ và theo chuyên đề nhằm cung cấp số liệu chính xác phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai và phát triển kinh tế xã hội.

c) Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

- Xây dựng hoàn thiện nội dung và phương pháp theo công nghệ tiên tiến trong việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất lồng ghép với các yếu tố môi trường và biến đổi khí hậu.

- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, triển khai ứng dụng công nghệ hiện đại trong giám sát biến động tài nguyên đất đai và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, ưu tiên giám sát việc quản lý, sử dụng đất chuyên trồng lúa nước để góp phần bảo đảm an ninh lương thực quốc gia.

d) Đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Đổi mới quy trình công nghệ trong việc lập hồ sơ địa chính; đẩy mạnh việc thực hiện đăng ký và cập nhật biến động đất đai, chỉnh lý hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Tập trung đầu tư đo đạc, lập bản đồ địa chính, ưu tiên đối với vùng đất chuyên trồng lúa nước, khu vực đô thị và đất của các nông trường, lâm trường để hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

đ) Xây dựng hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai

- Ưu tiên đầu tư xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin đất đai, cơ sở dữ liệu đất đai và hệ thống hồ sơ địa chính theo hướng hiện đại, theo mô hình tập trung, thống nhất trên phạm vi cả nước, phục vụ đa mục tiêu, chuyển dần các hoạt động đăng ký, giao dịch trong lĩnh vực đất đai sang giao dịch điện tử.

- Tổ chức việc quản lý, khai thác, vận hành hệ thống thông tin đất đai; cập nhật, chỉnh lý kịp thời các dữ liệu địa chính, điều tra cơ bản về đất đai, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giá đất, thống kê, kiểm kê đất đai và các dữ liệu khác thuộc cơ sở dữ liệu đất đai.

e) Tài chính đất đai và giá đất

- Hoàn thiện nguyên tắc, phương pháp định giá đất theo vùng giá trị và triển khai xây dựng bản đồ giá đất, giá đất vùng giáp ranh, cơ sở dữ liệu giá đất toàn quốc phục vụ quản lý nhà nước và phát triển thị trường quyền sử dụng đất trong thị trường bất động sản.

- Hoàn thiện cơ chế và đổi mới chính sách kinh tế, tài chính về đất đai; tăng cường việc đấu giá quyền sử dụng đất để tăng nguồn thu cho ngân sách nhằm huy động tối đa nguồn lực đất đai vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Đổi mới cơ chế chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất nhằm bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người sử dụng đất và nhà đầu tư.

g) Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học - công nghệ và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đất đai

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học pháp lý nhằm cung cấp những luận cứ khoa học để hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật đất đai; ưu tiên đầu tư nghiên cứu, ứng dụng và thử nghiệm các giải pháp khoa học - công nghệ trong quản lý và sử dụng đất đai bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tăng cường năng lực hoạt động của tổ chức nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ trong lĩnh vực quản lý đất đai.

- Tăng cường hoạt động phổ biến, trao đổi, cung cấp các thông tin khoa học - công nghệ trong lĩnh vực đất đai.

- Xây dựng cơ chế hợp tác song phương và đa phương nhằm trao đổi kinh nghiệm, huy động nguồn vốn để hỗ trợ cho việc hoàn thiện thể chế, tăng cường năng lực quản lý nhà nước về tài nguyên đất đai.

h) Thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực đất đai vừa bảo đảm yêu cầu quản lý chặt chẽ của Nhà nước, vừa thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp.

i) Thường xuyên và định kỳ tổ chức việc thanh tra, kiểm tra về quản lý, sử dụng đất đai đối với cơ quan quản lý và người sử dụng đất, nhằm bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong quản lý và sử dụng đất đai, khắc phục những hạn chế, yếu kém, tham nhũng trong lĩnh vực đất đai.

2. Kiện toàn hệ thống tổ chức ngành Quản lý đất đai theo hướng quản lý thống nhất, đủ năng lực thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước và các dịch vụ công về đất đai

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ quan quản lý đất đai từ Trung ương đến cơ sở, trong đó ưu tiên cho việc kiện toàn cơ quan quản lý đất đai ở địa phương.

- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế hoạt động và tăng cường quản lý đối với các tổ chức dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai.

- Hoàn thiện việc xây dựng tiêu chuẩn chức danh cán bộ và tiêu chí đánh giá cán bộ theo tiêu chuẩn, chức danh cán bộ ngành Quản lý đất đai; xác định vị trí, việc làm để làm cơ sở xây dựng biên chế, đào tạo và đào tạo lại, bồi dưỡng, tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bố trí đội ngũ cán bộ công chức, viên chức.

### 3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành Quản lý đất đai

- Xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ chuyên ngành quản lý đất đai; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ nhằm phát triển nguồn nhân lực ngành Quản lý đất đai đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn chức danh của ngành; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực trình độ cao và cán bộ cơ sở thuộc vùng sâu, vùng xa.

- Xây dựng cơ chế chính sách thu hút, đãi ngộ và sử dụng nguồn nhân lực trình độ cao, bố trí ngân sách để đào tạo, bồi dưỡng nhân lực ngành Quản lý đất đai và trao đổi học tập kinh nghiệm tại các nước có trình độ khoa học về quản lý đất đai tiên tiến.

### 4. Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị, công nghệ hiện đại và đồng bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngành Quản lý đất đai

- Đầu tư, đổi mới trang thiết bị, công nghệ hiện đại phục vụ hoạt động quản lý của cơ quan quản lý đất đai ở Trung ương và địa phương.

- Đầu tư, đổi mới trang thiết bị, công nghệ hiện đại và đồng bộ phục vụ công tác điều tra, đánh giá số lượng và chất lượng đất đai; thống kê, kiểm kê đất đai; xây dựng hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin đất đai; lập quy hoạch sử dụng đất; xây dựng bản đồ giá đất; đầu tư nâng cao năng lực hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ trong lĩnh vực đất đai.

- Đầu tư, đổi mới trang thiết bị, công nghệ hiện đại và đồng bộ phục vụ công tác giám sát biến động tài nguyên đất đai và việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

## III. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN

1. Chương trình xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật đất đai và tổ chức thực hiện, gồm các dự án sau:

a) Dự án phổ biến, giáo dục và nâng cao nhận thức chính sách pháp luật đất đai cho các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư trong phạm vi cả nước, ưu tiên đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa và nông thôn.

b) Dự án điều tra, đánh giá hiệu quả và tác động của các chính sách, pháp luật đất đai đến phát triển kinh tế - xã hội, đời sống của cộng đồng.

c) Dự án xây dựng thư viện điện tử hỗ trợ về pháp luật đất đai cho cơ quan quản lý, tổ chức và người sử dụng đất.

d) Dự án tăng cường công tác giám sát việc thực thi chính sách, pháp luật đất đai của cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân quản lý và sử dụng đất.

đ) Dự án điều tra, đánh giá, hoàn thiện cơ chế hoạt động và tăng cường năng lực các tổ chức dịch vụ công về đất đai.

2. Chương trình điều tra cơ bản tài nguyên đất đai, xây dựng hệ thống thông tin đất đai, gồm các dự án sau:

a) Dự án tổng điều tra, đánh giá tài nguyên đất đai toàn quốc.

b) Dự án xây dựng hệ thống thông tin đất đai và mô hình giao dịch đất đai điện tử.

c) Dự án xây dựng mô hình và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong việc kiểm kê, thống kê đất đai; điều tra cơ bản đất đai; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giám sát đất chuyên trồng lúa.

d) Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia (phê duyệt dự án riêng theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ).

3. Chương trình xây dựng và hoàn thiện cơ chế tài chính về đất đai, gồm các dự án sau:

a) Dự án điều tra, đánh giá và hoàn thiện chính sách tài chính trong lĩnh vực đất đai.

b) Dự án điều tra, xây dựng bản đồ giá đất và cơ sở dữ liệu giá đất.

c) Dự án điều tra xây dựng giá đất vùng giáp ranh giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

4. Chương trình hoạt động khoa học - công nghệ, gồm các hoạt động sau:

a) Nghiên cứu ứng dụng và thử nghiệm các giải pháp khoa học - công nghệ trong các lĩnh vực điều tra, đánh giá tài nguyên đất, đo đạc lập bản đồ và hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin đất đai, quy hoạch sử dụng đất đai, tài chính đất đai và giá đất làm cơ sở khoa học cho việc quản lý, sử dụng đất hiệu quả, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, phù hợp với nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

b) Dự án tăng cường năng lực hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ trong lĩnh vực quản lý đất đai ở Trung ương.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Bộ Tài nguyên và Môi trường**

- Chủ trì triển khai thực hiện Đề án; quản lý các chương trình, dự án do các cơ quan đơn vị thuộc Bộ thực hiện.

- Hàng năm Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí kinh phí sự nghiệp, vốn đầu tư thực hiện các chương trình, dự án theo nội dung và tiến độ được phê duyệt của Đề án, trong đó nguồn vốn ngân sách nhà nước đảm bảo 80% kinh phí thực hiện (bao gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương), còn lại 20% là nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án có liên quan phù hợp với mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ của Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan chức năng có liên quan kiểm tra, giám sát và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện Đề án.

- Đối với các nhiệm vụ về đào tạo nguồn nhân lực, đo đạc lập bản đồ địa chính và đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị, công nghệ chưa được ghi trong danh mục dự án của Đề án, giao cho Bộ Tài nguyên và Môi trường căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ của ngành để xây dựng các chương trình, dự án cụ thể trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính có trách nhiệm bố trí kinh phí từ ngân sách trung ương để thực hiện các chương trình, dự án theo đúng tiến độ phê duyệt.

3. Các Bộ, ngành có liên quan phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu cơ chế chính sách, huy động các nguồn lực để tổ chức thực hiện Đề án; đồng thời thực hiện các nội dung, nhiệm vụ có liên quan của Đề án.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Đề án, các chương trình, dự án thuộc địa phương.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b).KN. 2/0

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Hoàng Trung Hải**



**DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN NÂNG CAO NĂNG LỰC  
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ NHẢY QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI GIAI ĐOẠN 2011 - 2020**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 189/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ)



| TT       | Tên chương trình, dự án, đề án   | Cơ quan chủ trì                                  | Cơ quan phối hợp  | Dự kiến kinh phí (Tỷ đồng) | Thứ tự ưu tiên      | Ghi chú |
|----------|--|--|---|----------------------------|---------------------|---------|
|          |  |  |   |                            | Thời gian thực hiện |         |
| <b>I</b> | <b>CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN HỆ THỐNG CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT ĐẤT ĐAI VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN</b>   |  |   |                            |                     |         |
| 1        | Dự án phổ biến, giáo dục và nâng cao nhận thức chính sách pháp luật đất đai cho các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư trong phạm vi cả nước, ưu tiên đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa và nông thôn. | Bộ TN&MT; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW | Bộ Tài chính; Bộ TT&TT; Ủy ban Dân tộc                          | 268.0                      | 1<br>2014 - 2020    |         |
| 2        | Dự án điều tra, đánh giá hiệu quả và tác động của các chính sách, pháp luật đất đai đến phát triển kinh tế - xã hội, đời sống của cộng đồng.   | Bộ TN&MT   | Bộ Tài chính; Bộ Tư pháp; các Bộ, ngành liên quan               | 130.0                      | 1<br>2015 - 2020    |         |
| 3        | Dự án xây dựng thư viện điện tử hỗ trợ về pháp luật đất đai cho cơ quan quản lý, tổ chức và người sử dụng đất  | Bộ TN&MT   | Bộ Tài chính; Bộ Tư pháp; các Bộ, ngành liên quan               | 100.0                      | 2<br>2013 - 2018    |         |
| 4        | Dự án tăng cường công tác giám sát việc thực thi chính sách, pháp luật đất đai của cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân quản lý và sử dụng đất.  | Bộ TN&MT   | Bộ Tài chính; Thanh tra CP; Bộ Tư pháp; các Bộ, ngành liên quan | 42.0                       | 1<br>2015 - 2020    |         |

| TT  | Tên chương trình, dự án, đề án  | Cơ quan chủ trì                                    | Cơ quan phối hợp   | Dự kiến kinh phí (Tỷ đồng)                         | Thứ tự ưu tiên |                     | Ghi chú   |
|---|---|--|--|--|----------------|---------------------|---|
|   |   |  |  |  |                | Thời gian thực hiện |   |
| 5   | Dự án điều tra, đánh giá, hoàn thiện cơ chế hoạt động và tăng cường năng lực các tổ chức dịch vụ công về đất đai.   | Bộ TN&MT và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW | Bộ Tài chính; Bộ Nội vụ và các Bộ ngành liên quan                    | 30.0   |                | 1<br>2013 - 2017    |   |
| <b>II CHƯƠNG TRÌNH TỔNG ĐIỀU TRA CƠ BẢN TÀI NGUYÊN ĐẤT ĐAI, XÂY DỰNG HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐẤT ĐAI</b> |   |  |  |  |                |                     |   |
| 6   | Dự án tổng điều tra, đánh giá tài nguyên đất đai toàn quốc.   | Bộ TN&MT; UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW          | Bộ Tài chính; Bộ NN&PTNT, Bộ KH&ĐT                                   | 526.0  |                | 2<br>2015 - 2020    |   |
| 7   | Dự án xây dựng hệ thống thông tin đất đai và mô hình giao dịch đất đai điện tử.   | Bộ TN&MT   | Bộ TC; Bộ KH&ĐT; Bộ KH&CN; Bộ TT&TT; UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW | 250.0  |                | 1<br>2013 - 2020    |   |
| 8   | Dự án xây dựng mô hình và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong việc kiểm kê, thống kê đất đai; điều tra cơ bản đất đai; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giám sát đất chuyên trồng lúa; | Bộ TN&MT   | Bộ Tài chính; Bộ NN&PTNT; Bộ XD; UBND các tỉnh TP trực thuộc TW      | 250.0  |                | 2<br>2013 - 2020    |   |
| 9   | Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia   | Bộ TN&MT; UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW          | Bộ Tài chính; Bộ NN&PTNT, Bộ KH&ĐT                                   | Đang hoàn thiện dự án để trình Chính phủ phê duyệt |                | 2012 - 2018         | Phê duyệt dự án riêng theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ. |

| TT         | Tên chương trình, dự án, đề án  | Cơ quan chủ trì                                  | Cơ quan phối hợp                                | Dự kiến kinh phí (Tỷ đồng) | Thứ tự ưu tiên      | Ghi chú |
|------------|---|--|---|----------------------------|---------------------|---------|
|            |   |  |   |                            | Thời gian thực hiện |         |
| <b>III</b> | <b>CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CƠ CHẾ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI</b>  |  |   |                            |                     |         |
| 10         | Dự án điều tra, đánh giá và hoàn thiện chính sách tài chính trong lĩnh vực đất đai.   | Bộ Tài Chính                                     | Bộ TN&MT; các Bộ ngành liên quan                | 50.0                       | 2013 - 2017         |         |
| 11         | Dự án điều tra, xây dựng bản đồ giá đất và cơ sở dữ liệu giá đất  | Bộ TN&MT; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW | Bộ Tài chính; Bộ XD; Bộ TT&TT                   | 238.0                      | 2014 - 2020         |         |
| 12         | Dự án điều tra xây dựng giá đất các vùng giáp ranh giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương   | Bộ TN&MT; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW | Bộ Tài chính; Bộ XD; Bộ TT&TT                   | 335.0                      | 2014 - 2020         |         |
| <b>IV</b>  | <b>CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ</b>  |  |   |                            |                     |         |
| 13         | Nghiên cứu ứng dụng và thử nghiệm các giải pháp khoa học - công nghệ trong các lĩnh vực điều tra, đánh giá tài nguyên đất, đo đạc lập bản đồ và hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin đất đai, quy hoạch sử dụng đất đai, tài chính đất đai và giá đất phù hợp với nền kinh tế thị trường có theo định hướng xã hội chủ nghĩa và sử dụng đất hiệu quả bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu. | Bộ TN&MT   | Bộ Tài chính; Bộ KH&CN; các Bộ, ngành liên quan | 100.0                      | 1                   |         |
|            |   |  |   |                            | 2013 - 2020         |         |
| 14         | Dự án tăng cường năng lực hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ trong lĩnh vực quản lý đất đai ở Trung ương.   | Bộ TN&MT   | Bộ Tài chính; Bộ KH&CN; các Bộ, ngành liên quan | 100.0                      | 2                   |         |
|            |   |  |   |                            | 2015 - 2020         |         |